TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/DS-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa :
Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số : 169/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc: "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐST-DS ngày 21/9/2018, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm: 1980,
Địa chỉ: 3/69A, khu phố N, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
Tạm trú: Ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
+ Bị đơn:
1/ Anh **Phạm Thanh H**, sinh năm: 1983,
Địa chỉ: Tổ 18, ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
2/ Chị **Lê Thị Ngọc G**, sinh năm: 1990,
Địa chỉ: Tổ 18, ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh H và chị G vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05-7-2018, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị Ngọc G trả số tiền vay là 10.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 2%/tháng kể từ ngày khởi kiện là ngày 06/7/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Ngày 07/3/2018 anh Phạm Thanh H vay của chị số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 02%/tháng, anh H có ký tên vào giấy nợ, sau khi vay anh H không trả tiền vay, chỉ trả cho chị tiền lãi suất được 3.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 09-8-2018, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Thanh H trình bày:

Anh xác nhận có vay tiền của chị N 10.000.000 đồng, vay tiền để chăn nuôi dê. Nay anh xác nhận còn nợ chị N số tiền vay 10.000.000 đồng, anh vay tiền trả góp hàng ngày, mỗi ngày trả góp 100.000 đồng, góp đến khi hết nợ, lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng, thành tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Sau khi vay tiền anh góp được mấy ngày, sau đó đóng tiền lãi suất, tổng cộng anh trả được 3.000.000 đồng tiền lãi suất, do khó khăn không có tiền góp tiếp cho chị N nên không góp cho đến nay.

Nay anh xác định đã trả tiền cho chị N được 3.000.000 đồng tiền lãi suất. Anh xác nhận còn nợ chị N 10.000.000 đồng và đồng ý có trách nhiệm trả số tiền này, đồng ý trả tiền lãi suất 2%/tháng cho chị N. Vợ biết số nợ này.

Tòa án có đến nơi cứ trú (nhà) tiến hành tống đạt Giấy triệu tập đương sự đối với chị Lê Thị Ngọc G để thu thập chứng cứ và tống đạt Thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị G vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, ông Trần Anh Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị Ngọc G được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; chị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh H và chị G là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của chị N đối với anh H và chị G số tiền vay 10.000.000 đồng.

+ Về lãi suất: Hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng là cao hơn quy định của pháp luật 1,67%/tháng, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại tiền lãi suất theo đúng quy định từ ngày 06-7-2018 cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị Ngọc G được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; chị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị G là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Bích N yêu cầu anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị Ngọc G trả số tiền số tiền vay 10.000.000 đồng và tiền lãi suất, Hội đồng xét xử đối chiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Bích N yêu cầu anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị Ngọc G trả số tiền số tiền vay 10.000.000 đồng và tiền lãi suất 2%/tháng kể từ ngày 06-7-2018 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án (17-10-2018).

Anh xác nhận có vay tiền của chị N 10.000.000 đồng, vay tiền để chăn nuôi dê. Sau khi vay tiền anh góp được mấy ngày, sau đó có trả tiền lãi suất, tổng cộng anh trả được 3.000.000 đồng tiền lãi suất, do khó khăn không có tiền góp cho chị N nên không góp cho đến nay.

Nay anh xác định đã trả tiền cho chị N được 3.000.000 đồng tiền lãi suất. Anh xác nhận còn nợ chị N 10.000.000 đồng và đồng ý có trách nhiệm trả số tiền này, đồng ý trả tiền lãi suất 2%/tháng cho chị N. Vợ biết số nợ này.

Từ những tình tiết, sự việc nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thực tế giữa chị N và anh H có xác lập hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 10.000.000 đồng, hai bên có làm giấy vay tiền, thời hạn vay 02 tháng, có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Sau khi vay tiền anh H có trả được 3.000.000 đồng tiền lãi suất.

Hội đồng xét xử xét thấy việc anh H vay tiền nhưng không trả đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị N. Anh H xác định mục đích vay tiền là để chăn nuôi dê và vay tiền trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng, vợ anh có biết số nợ này nên phải có nghĩa vụ chung về tài sản do anh H thực hiện. Tòa án có đến nơi cư trú của chị Lê Thị Ngọc G tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Thanh H (cha chồng, vợ chồng anh H sống chung nhà với ông H) và anh Phạm Thanh H cam kết giao lại cho chị G nhưng chị G nhiều lần vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc vợ chồng anh H và chị G trả nợ số

tiền vay cho chị N là có cơ sở theo quy định tại Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất:

Chị N và anh H thỏa thuận lãi suất 2%/tháng là vượt quá quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự:

"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác ...

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực"

Đối với vụ án này, chị N yêu cầu tính lãi suất từ ngày 06-7-2018 (ngày khởi kiện) cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Chị N xác định đã nhận 3.000.000 đồng tiền lãi suất của anh H trước đó là vượt quá mức lãi suất do pháp luật quy định. Cần điều chỉnh lại tiền lãi suất như sau: Anh H vay 10.000.000 đồng từ ngày 07-3-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 17-10-2018 là 07 tháng 10 ngày đối với mức lãi suất 20%/năm của khoản tiền vay là 1.222.221 đồng, làm tròn số 1.222.000 đồng.

Như vậy, tiền lãi suất được khấu trừ vào số tiền chị N đã nhận 3.000.000 đồng, số tiền lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định là 1.778.000 đồng không có hiệu lực.

Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N về số tiền vay 10.000.000 đồng và tiền lãi suất 1.222.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền lãi suất chị N đã nhận, trong đó có phần không có hiệu lực là 1.778.000 đồng, nên anh H và chị G phải có trách nhiệm trả cho chị N số tiền 8.222.000 đồng (10.000.000 đồng – 1.778.000 đồng = 8.222.000 đồng).

[3] Về án phí: Anh H và chị G phải chịu 561.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (5% của số tiền 11.222.000 đồng), theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N đối với anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị Ngọc G về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Phạm Thanh H và chị Lê Thị Ngọc G phải trả cho chị N số tiền vay 8.222.000 đồng.

2. Án phí: Anh H và chị G phải chịu 561.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 250.000 đồng theo biên lai thu số 0013686 ngày 06-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị N) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (anh H và chị G) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu